

Phụ lục 1: Mẫu số 1
Ban hành kèm theo Quyết định số 72/QĐ-CDVL ngày 01 /7/2020
của Hiệu trưởng Trường Cao đẳng Vĩnh Long

UBND TỈNH VĨNH LONG
TRƯỜNG CAO ĐẲNG VĨNH LONG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO

Tên ngành, nghề: CÔNG NGHỆ KỸ THUẬT NHIỆT

Mã ngành, nghề: 6510211

Trình độ đào tạo: CAO ĐẲNG

Đối tượng tuyển sinh:

- Công dân đã có bằng tốt nghiệp Tốt nghiệp Trung học phổ thông hoặc tương đương, có đủ sức khỏe để học tập.

- Khu vực tuyển sinh: Thí sinh có hộ khẩu thường trú ở tỉnh Vĩnh Long và các tỉnh thuộc khu vực đồng bằng sông Cửu Long.

Thời gian đào tạo: 2,5 năm

1. Mục tiêu đào tạo

1.1. Mục tiêu chung:

Đào tạo nhân lực kỹ thuật trực tiếp trong sản xuất, dịch vụ có trình độ cao đẳng nhằm trang bị cho người học nghề kiến thức chuyên môn và năng lực thực hành các công việc của nghề điện lạnh trong lĩnh vực dân dụng và công nghiệp, có khả năng làm việc độc lập và tổ chức làm việc theo nhóm; có khả năng sáng tạo, ứng dụng kỹ thuật, công nghệ vào công việc; giải quyết được các tình huống phức tạp trong thực tế; có đạo đức lương tâm nghề nghiệp, ý thức tổ chức kỷ luật, tác phong công nghiệp, có khả năng tự học để nâng cao năng lực chuyên môn, kèm cặp, hướng dẫn các bậc thợ thấp hơn, có sức khỏe tạo điều kiện cho người học nghề sau khi tốt nghiệp có khả năng tìm việc làm, tự tạo việc làm hoặc tiếp tục học lên trình độ cao hơn, đáp ứng yêu cầu của sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước.

1.2. Mục tiêu cụ thể:

- Đọc và phân tích được các bản vẽ sơ đồ điện lạnh như: Sơ đồ nguyên lý, sơ đồ lắp đặt, sơ đồ đơn tuyến của một số sơ đồ lạnh cơ bản;

- Lắp đặt, vận hành, bảo dưỡng và sửa chữa được các loại tủ lạnh, tủ đông thương nghiệp an toàn, đúng quy trình, đảm bảo yêu cầu kỹ thuật;

- Lắp đặt, vận hành, bảo dưỡng và sửa chữa được các loại máy điều hòa không khí treo tường an toàn, đúng quy trình, đảm bảo yêu cầu kỹ thuật;
- Lắp đặt, vận hành, bảo dưỡng và sửa chữa được các loại máy điều hòa không khí treo trần và tủ đứng an toàn, đúng quy trình, đảm bảo yêu cầu kỹ thuật;
- Lắp đặt, vận hành, bảo dưỡng được các loại máy điều hòa không khí trung tâm an toàn, đúng quy trình, đảm bảo yêu cầu kỹ thuật;
- Lắp đặt, vận hành, bảo dưỡng và sửa chữa được các kho lạnh và máy đá cây an toàn, đúng quy trình, đảm bảo yêu cầu kỹ thuật;
- Đọc, hiểu, cập nhật, ứng dụng được các tài liệu kỹ thuật liên quan đến nghề;
- Đọc và bóc tách được bản vẽ thi công công trình xây lắp điện lạnh;
- Có đủ sức khỏe, tâm lý vững vàng, tác phong làm việc nhanh nhẹn, linh hoạt để làm việc trong cả điều kiện khắc nghiệt của thời tiết ngoài trời, trên tòa nhà cao đảm bảo an toàn lao động.

1.3. Vị trí việc làm sau khi tốt nghiệp:

Sau khi tốt nghiệp, sinh viên có khả năng:

- Làm việc được ở các cơ sở, các công ty dịch vụ chuyên ngành, siêu thị; các nhà máy bia, chế biến sữa, bảo quản thủy hải sản;
- Làm việc trong các nhà máy chế tạo thiết bị máy lạnh, điều hoà không khí;
- Làm việc trong các công ty, tập đoàn thi công lắp đặt, bảo trì, bảo dưỡng, sửa chữa máy lạnh và điều hòa không khí;

2. Khối lượng kiến thức toàn khóa học:

- Số lượng môn học, mô đun: **32**
- Khối lượng kiến thức toàn khóa học: **92** Tín chỉ
- Khối lượng các môn học chung/đại cương: **435** giờ
- Khối lượng các môn học, mô đun chuyên môn: **2415** giờ
- Khối lượng lý thuyết: **716** giờ; Thực hành, thực tập, thí nghiệm: **1701** giờ

3. Nội dung chương trình:

Mã MH/ MĐ	Tên môn học/mô đun	Số tín chỉ	Thời gian học tập (giờ)		
			Tổng số	Trong đó	
				Lý thuyết	Thực hành/ thực tập/thí nghiệm/bài tập/thảo luận

I	Các môn học chung					
DT6001	Giáo dục chính trị	4	75	41	29	5
DT6002	Pháp luật	2	30	18	10	2
DT6003	Giáo dục thể chất	2	60	5	51	4
DT6004	Giáo dục Quốc phòng - An ninh	3	75	36	35	4
DT6005	Tin học	3	75	15	58	2
DT6006	Ngoại ngữ (Tiếng Anh)	5	120	42	72	6
Tổng		19	435	157	255	23
II	Các môn học, mô đun chuyên môn					
II.1	Môn học, mô đun cơ sở					
KT69903	Toán cao cấp	2	45	15	28	2
KT69905	Vật lý đại cương	3	60	30	28	2
KT69902	Kỹ năng giao tiếp	2	45	15	28	2
KT6104	Anh văn chuyên ngành	3	75	15	58	2
KT6105	Mạch điện	4	60	23	33	4
KT6106	An toàn lao động	2	30	14	14	2
KT6107	Đo lường điện	2	60	16	42	2
KT6108	Vẽ kỹ thuật	2	30	13	15	2
KT69904	Vật liệu điện	2	30	28	0	2
KT6110	Cơ sở kỹ thuật nhiệt lạnh và điều hòa không khí	4	60	19	39	2
KT6111	Autocad	2	60	16	42	2
Tổng		28	555	204	327	24
II.2	Môn học, mô đun chuyên môn					
KT6112	Hàn cơ bản	2	60	20	38	2
KT6113	Thiết bị điện gia dụng	2	60	13	45	2
KT6114	Lắp đặt hệ thống chiếu sáng	2	60	20	38	2
KT6115	Trang bị điện	4	120	39	76	5
KT6116	Điện tử cơ bản	2	60	19	38	3
KT69906	Vi điều khiển	3	75	15	58	2
KT6118	Điện tử nâng cao	2	60	15	42	3
KT6119	Lắp đặt, sửa chữa máy điều hòa treo tường	5	150	30	116	4
KT6120	Sửa chữa, bảo dưỡng tủ lạnh dân dụng và thương nghiệp	5	150	42	104	4
KT6121	Lạnh cơ bản	4	105	19	82	4

KT6122	Hệ thống điều hòa không khí trung tâm	1	120	27	90	3
KT6123	Hệ thống máy lạnh công nghiệp	4	90	25	62	3
KT6124	PLC cơ bản	3	90	29	58	3
TN6000	Thực tập thực tế	4	180	0	180	0
Tổng		43	1380	313	1027	40
II.3	Môn học, mô đun tự chọn: SV chọn 2 tín chỉ					
KT6125	PLC nâng cao	2	45	15	28	2
KT69901	Điều khiển điện khí nén	2	45	15	28	2
Tổng		2	45	15	28	2
Tổng I + II		92	2415	689	1637	89

4. Hướng dẫn sử dụng chương trình

4.1. Các môn học chung bắt buộc do Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội / Bộ Giáo dục và Đào tạo phối hợp với các Bộ/ngành tổ chức xây dựng và ban hành để áp dụng thực hiện.

4.2. Hướng dẫn xác định nội dung và thời gian cho các hoạt động ngoại khóa:

Cần căn cứ vào điều kiện cụ thể, khả năng của mỗi trường và kế hoạch đào tạo hàng năm theo từng khóa học, lớp học và hình thức tổ chức đào tạo đã xác định trong chương trình đào tạo và công bố theo từng ngành, nghề để xác định nội dung và thời gian cho các hoạt động ngoại khóa đảm bảo đúng quy định.

4.3. Hướng dẫn tổ chức kiểm tra hết môn học, mô đun:

Thời gian tổ chức kiểm tra hết môn học, mô đun cần được xác định và có hướng dẫn cụ thể theo từng môn học, mô đun trong chương trình đào tạo.

4.4. Hướng dẫn xét công nhận tốt nghiệp theo phương thức tích lũy tín chỉ:

+ Người học phải học hết chương trình đào tạo trình độ trung cấp, cao đẳng theo từng ngành, nghề và phải tích lũy đủ số mô đun hoặc tín chỉ theo quy định trong chương trình đào tạo.

+ Hiệu trưởng trường căn cứ vào kết quả tích lũy của người học để quyết định việc công nhận tốt nghiệp ngay cho người học hoặc phải làm chuyên đề, khóa luận làm điều kiện xét tốt nghiệp.

+ Hiệu trưởng căn cứ vào kết quả xét công nhận tốt nghiệp để cấp bằng tốt nghiệp và công nhận danh hiệu kỹ sư thực hành theo quy định của trường.

4.5. Các chú ý khác (nếu có):

